



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 8

Số 51 (01/8/2007)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- |           |  |    |
|-----------|--|----|
| 23-7-2007 | - Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND về ban hành Quy trình phối hợp phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng.   | 3  |
| 23-7-2007 | - Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND về ban hành mức thu phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất. | 33 |
| 23-7-2007 | - Quyết định số 3216/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9.   | 39 |

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

- |           |   |    |
|-----------|---|----|
| 16-7-2007 | - Chỉ thị số 07/2007/CT-UBND về việc triển khai các biện pháp cấp bách đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quận. | 48 |
|-----------|---|----|

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

- 06-7-2007 - Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán ngân sách quận năm 2006. 52
- 06-7-2007 - Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND về quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp và cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2006 - 2010. 54
- 06-7-2007 - Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND về thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2007. 57

**THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 95/2007/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2007*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy trình phối hợp phòng ngừa và xử lý  
những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người,  
vi phạm trật tự công cộng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004 và ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Chỉ thị số 36/2004/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Căn cứ Thông tư số 09/2005/TT-BCA ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Căn cứ Chỉ thị số 20/2006/CT-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Văn phòng Tiếp công dân thành phố tại Báo cáo số 31/BCN-TCD ngày 10 tháng 5 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Bản Quy trình phối hợp phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY TRÌNH**

**Phối hợp phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại,  
tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Bản Quy trình này quy định chi tiết các giai đoạn của quá trình các cơ quan chức năng chủ động phối hợp phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 2. Mục đích yêu cầu**

1. Cơ sở để phối hợp tổ chức thực hiện, cung cấp, thu thập và phân tích, đánh giá dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp có liên quan đến công tác quy hoạch, bồi thường và tái định cư, làm cho thông tin được chuyển tải nhất quán, chính xác từ cơ sở đến Trung ương, đến các cơ quan có chức năng giám sát và các cơ quan thông tin đại chúng.

2. Một trong những cơ chế để phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, ngăn ngừa, khắc phục tình trạng công dân khiếu nại, tố cáo vượt cấp, không đúng nơi quy định, gây mất trật tự nơi công sở hoặc nhà riêng các đồng chí lãnh đạo, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

3. Cơ sở để Chính quyền phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp thống nhất cách chỉ đạo giải quyết nhanh, có hiệu quả những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp để có kết luận, phân định rõ trách nhiệm của cá nhân, của các ngành, các cấp và của công dân trong quá trình thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật; thống nhất đề xuất những biện pháp giúp lãnh đạo các cấp, các ngành chỉ đạo giải quyết những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các

chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước sau khi xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp.

4. Cơ sở để góp phần có hiệu quả vào việc phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo.

5. Quy định chi tiết các bước tổ chức thực hiện một cách khoa học, dễ nhớ, dễ thực hiện, khắc phục triệt để sự chông chéo và thiếu sự chỉ huy thống nhất khi phát sinh những tình huống phức tạp.

### **Điều 3. Nội dung quy trình**

Quy trình này quy định nguyên tắc, cách thức, các giai đoạn của quá trình phối hợp giữa Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết đúng pháp luật, kịp thời khiếu nại, tố cáo đông người; thống nhất một số biện pháp để dự báo, phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp tại các cơ quan Đảng và Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại Thủ đô Hà Nội.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khiếu nại đông người là khiếu nại có từ 5 người trở lên có liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển hoặc có từ 5 người từ một số vụ việc riêng lẻ khác nhau, liên kết lại để khiếu nại vào cùng một thời điểm, tại một địa điểm.

2. Vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp là vụ việc thường xảy ra có liên quan đến công tác quy hoạch, bồi thường giải tỏa và tái định cư hoặc một số vấn đề dân sinh khác mà trong đó có một số người dân không đồng ý với cách giải quyết của chính quyền hoặc của chủ đầu tư và tập hợp thành đoàn đông người để khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

3. Phối hợp giữa Chính quyền, Mặt trận và đoàn thể là sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện, xã - phường - thị trấn với Mặt trận, đoàn thể của từng cấp và một số đơn vị trực thuộc có liên quan đến quá trình tham gia giải quyết những vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

4. Đợt công tác trọng điểm là đợt công tác cần phải tập trung nhân lực để dự báo hoặc giải quyết những vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp phát sinh trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị lớn của đất nước, các cuộc Hội nghị quốc gia và quốc tế quan trọng (tại thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại Thủ đô Hà Nội).

**Điều 5. Những nguyên tắc**

1. Tập trung giải quyết nhanh các nội dung khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; xử lý cán bộ, công chức sai phạm; hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp từ cơ sở; tập trung, kiên quyết giải quyết nhanh, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp đã phát sinh, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

2. Kết hợp đồng bộ và nhuần nhuyễn các biện pháp giáo dục, thuyết phục với biện pháp hành chính, kể cả biện pháp hình sự khi cần thiết; trong đó áp dụng biện pháp giáo dục, thuyết phục là chính; đồng thời phải kiên quyết xử lý đối với những trường hợp người khiếu nại, tố cáo cố ý vi phạm pháp luật.

3. Trong tình huống đặc biệt phức tạp và có lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khác với Quy trình này thì thực hiện theo lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**Chương II****QUY TRÌNH PHÒNG NGỪA PHÁT SINH  
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO ĐÔNG NGƯỜI****Điều 6. Công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và công bố quy hoạch xây dựng**

1. Căn cứ quy định tại Điều 27 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; quy định tại Điều 32 Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 về công bố quy hoạch xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân xã - phường - thị trấn chịu trách nhiệm công bố quy hoạch theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung công bố quy hoạch do người có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch quyết định.

**Điều 7.** Về tổ chức phối hợp tuyên truyền, vận động mọi tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chấp hành và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi có đất bị thu hồi có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức, cơ quan thực hiện tập hợp, biên tập bộ tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền. Cụ thể như sau:

a) Chỉ đạo, tổ chức cơ quan trực thuộc biên tập tài liệu tuyên truyền, tổ chức phối hợp tuyên truyền, vận động mọi tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chấp hành và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong tài liệu tuyên truyền phải có văn bản báo cáo tổng hợp những vấn đề cơ bản liên quan đến việc thu hồi đất về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng (theo Mẫu số M01-BCTH) để phục vụ cho công tác vận động mọi tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tài liệu này phải cập nhật cho đến khi dự án hoàn thành việc giải phóng mặt bằng, không còn khiếu nại, thắc mắc của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Nội dung và hình thức của tài liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền.

Tài liệu biên tập tuyên truyền phải có nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và phải kèm theo các tài liệu cơ bản như sau: quyết định thu hồi đất và giao đất cho chủ đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, kèm Bản đồ hiện trạng vị trí đất bị thu hồi; quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án; quyết định phê duyệt kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định (bao gồm: danh sách của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án; việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án; việc áp giá đất, giá tài sản để tính bồi thường; phương án bố trí tái định cư).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, chỉ đạo Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các công việc có liên quan đến việc thu hồi đất, việc công khai các vấn đề có liên quan đến thu hồi đất và tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân có liên quan cùng thực hiện. Cụ thể như sau:

a) Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của quận - huyện (bao gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện; Trưởng hoặc Phó Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện; đại diện chủ đầu tư (trừ các dự án có 100% vốn đầu tư nước ngoài); Trưởng hoặc Phó phòng: Quản lý đô thị; Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn nơi có dự án; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp quận - huyện; đại diện những người bị thu hồi đất) kết hợp với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, lập kế hoạch triển khai tổ chức tuyên truyền việc thực hiện bồi



thường giải phóng mặt bằng; trên cơ sở tài liệu tuyên truyền tổ chức họp với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất để tuyên truyền, phổ biến về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, thể hiện rõ sự công khai, minh bạch đối với công tác quy hoạch, trình tự, thủ tục thu hồi đất và giao đất, phương án bồi thường, tái định cư đến từng tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng (đặc biệt là phải làm cho cá nhân, tổ chức thông suốt về điều kiện để được Nhà nước bồi thường hoặc hỗ trợ về đất đai, các điều kiện để được bố trí tái định cư, tạm cư); hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người sử dụng đất về những vấn đề liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, làm cho mọi chủ thể thông suốt chính sách, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án; hướng dẫn kê khai, phát tờ kê khai; thực hiện tổ chức xác minh, kiểm kê, đo đạc xác định diện tích đất bị thu hồi, tài sản bị thiệt hại, nhân khẩu, công khai, minh bạch, khách quan để có cơ sở lập phương án bồi thường;

b) Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của quận - huyện lập phương án dự kiến áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đối với từng trường hợp cụ thể), niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã - phường - thị trấn, nội dung niêm yết quy định tại khoản 5 Điều 50 Quyết định số 106/2005/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của quận - huyện tiếp thu ý kiến, giải đáp thắc mắc của mọi tổ chức, cá nhân có liên quan, hoàn chỉnh phương án chi tiết trình Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt theo bố cục và nội dung quy định tại khoản 7 Điều 50 của Quyết định số 106/2005/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố (gồm: các mức bồi thường, hỗ trợ và dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư). Phương án dự kiến áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải kèm bảng phụ lục tính chi phí bồi thường, hỗ trợ theo danh sách của từng trường hợp bị thu hồi đất (được Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án ký tên và đóng dấu trên Phiếu chiết tính bồi thường theo Mẫu).

d) Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của quận - huyện có trách nhiệm niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư được Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền phê duyệt tại trụ sở làm việc của đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi, thông báo kế hoạch và thời gian chi trả tiền bồi thường, giải quyết tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng; đồng thời tổ chức vận động, tuyên truyền, giải thích để các tổ chức, cá nhân có liên quan cùng thực hiện (theo khoản 8 Điều 50, Quyết định số 106/2005/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kèm theo Bản Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh); cung

cấp tài liệu tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có liên quan khi họ yêu cầu, cụ thể như sau:

- Quyết định thu hồi đất và giao đất cho chủ đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Quyết định thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

- Phương án bồi thường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phiếu chiết tính bồi thường của từng hộ.

- Phương án giáo dục, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm (trong phương án tổng thể).

- Các chính sách hỗ trợ thêm đối với các hộ gia đình là nông dân, diện chính sách (nếu có).

- Thông báo kế hoạch và thời gian chi trả tiền bồi thường, giải quyết tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng: thời gian tổ chức tiếp xúc với từng trường hợp bị thu hồi đất để ban hành quyết định bồi thường hoặc bổ sung hồ sơ, kiểm tra xem xét lại; thời điểm chi trả tiền bồi thường và tổ chức bố trí tái định cư.

- Phân công cán bộ nắm vững chính sách pháp luật và tiến độ thực hiện các dự án trực tiếp tiếp dân thường xuyên tại trụ sở làm việc để kịp thời giải thích, động viên, thuyết phục khi người dân đến liên hệ, thắc mắc hoặc tìm hiểu các vấn đề liên quan đến dự án.

Ngoài các đối tượng là tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật về quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có liên quan đến dự án, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm cung cấp các tài liệu trên đến các cơ quan có chức năng giám sát (Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Thanh tra nhân dân) và các cơ quan tiếp công dân chuyên trách thuộc cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn và các cơ quan chức năng của Trung ương, báo đài (nếu có yêu cầu).

### **Chương III**

## **QUY TRÌNH PHỐI HỢP XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO ĐÔNG NGƯỜI PHỨC TẠP**

### **Điều 8. Thông tin về các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp**

1. Khi phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc Thủ trưởng cơ quan nơi có đông người tụ tập hoặc

chuẩn bị tụ tập báo cáo nhanh với Thường trực Tổ Công tác phối hợp xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của Ủy ban nhân dân quận - huyện (Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố) qua đường dây nóng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng cơ quan nơi có dự án đang bị khiếu nại chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ đã cập nhật cho Tổ Công tác phối hợp xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người.

### **Điều 9. Tiếp nhận, xử lý thông tin và điều phối lực lượng**

1. Sau khi tiếp nhận đầy đủ thông tin, Thường trực Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố báo cáo nhanh cho Tổ trưởng Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của cấp mình; đồng thời thông báo cho các thành viên trong Tổ để điều phối lực lượng theo hệ thống dọc cùng phối hợp giải quyết vụ việc.

2. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi phát sinh khiếu nại đông người phải có mặt ngay tại địa điểm đông người tụ tập để điều động lực lượng phối hợp (gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể của quận - huyện); mang theo các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến dự án đang bị khiếu nại, tố cáo và báo cáo tổng hợp đã được biên tập ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu và đã cập nhật, phục vụ cho việc vận động thuyết phục, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp.

### **Điều 10. Xử lý tình huống tại hiện trường**

1. Phân công triển khai lực lượng:

a) Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự (căn cứ quy trình nghiệp vụ và sự phân công của ngành mình) nhanh chóng ổn định và bảo vệ trật tự trên đường phố xung quanh địa điểm đông người tụ tập; khi cần thiết thì phân công chốt chặn, cô lập các tuyến đường vào địa điểm đang có đông người tụ tập.

b) Lãnh đạo Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố và người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi phát sinh khiếu nại đông người cùng đại diện lãnh đạo các cơ quan Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể của quận - huyện hội ý nhanh cách thức xử lý và cử ra 02 thành viên Tổ Công tác để thống nhất chỉ đạo và thống nhất cách tiếp xúc, thuyết phục đoàn đông người đến đúng địa điểm tiếp công dân để được tiếp xúc.

c) Thành viên Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố điều động phương tiện (đã có kế hoạch chuẩn bị trước), để đưa đoàn người đến trụ sở Văn phòng Tiếp công dân thành phố hoặc đưa về địa phương nơi phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người.

## 2. Tiếp xúc đại diện người khiếu nại, tố cáo:

a) Trường hợp đoàn người ra Hà Nội để khiếu nại, tố cáo thì Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Tổ Công tác của Thanh tra Chính phủ mời về trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước tại Hà Nội để tiếp xúc, đối thoại và xử lý theo quy định của pháp luật đối với từng nội dung yêu cầu của người khiếu nại, tố cáo và bàn biện pháp đưa dân về giải quyết tại địa phương.

b) Trường hợp đoàn người khiếu nại đến tại trụ sở các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh thì Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố mời về trụ sở Văn phòng Tiếp công dân thành phố để tiếp xúc, đối thoại và xử lý theo quy định của pháp luật đối với từng nội dung yêu cầu của người khiếu nại, tố cáo.

c) Trường hợp số người khiếu nại, tố cáo quá đông thì Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của thành phố hoặc của quận - huyện tiếp từ 03 đến 05 người, đại diện người khiếu nại, tố cáo (do đoàn người khiếu nại, tố cáo tín nhiệm cử) để trực tiếp trình bày với Tổ Công tác. Nếu số người khiếu nại, tố cáo ít hoặc họ liên kết đông người, mỗi người có nội dung khiếu nại, tố cáo khác nhau thì Tổ Công tác phân công cán bộ tiếp từng người để nghe họ trình bày và hướng dẫn họ thực hiện việc khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật.

d) Lãnh đạo cơ quan tiếp công dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi phát sinh khiếu nại, tố cáo cùng chủ trì tiếp xúc: nêu rõ mục đích, yêu cầu, chương trình, nội quy tiếp xúc và kết luận rõ những việc cần làm sau khi nghe đại diện người khiếu nại, tố cáo trình bày (theo Mẫu số M02-BB-TXĐT); đồng thời vận động, thuyết phục đoàn người khiếu nại, tố cáo ra về trong trật tự và thực hiện việc khiếu nại, tố cáo đúng theo pháp luật khiếu nại, tố cáo.

đ) Nơi tiếp đoàn đông người khiếu nại, tố cáo phải trang bị phương tiện ghi âm, ghi hình, cơ quan Công an phụ trách địa bàn nơi tiếp đoàn đông người khiếu nại, tố cáo phải lập biên bản ghi nhận vụ việc vi phạm, ngăn chặn xử lý kịp thời hành vi kích động, gây rối làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước.

### **Điều 11. Về giải quyết những vụ khiếu nại đông người làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước**

1. Khi phát sinh những vụ khiếu nại, tố cáo đông người làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước tại thành phố thì Thủ trưởng cơ quan nơi có đông người tụ tập phải thông báo cho Thủ trưởng cơ quan Công an phụ trách địa bàn kịp thời có biện pháp xử lý nhanh để ổn định tình hình.

2. Trường hợp vụ khiếu nại, tố cáo đông người quá phức tạp không tự xử lý được thì Thủ trưởng cơ quan có đông người tụ tập khiếu nại, tố cáo báo cáo nhanh cho Thường trực Tổ Công tác phối hợp xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp nơi cơ quan mình trú đóng để phối hợp xử lý theo quy định tại Điều 10.

**Điều 12. Phương pháp xử lý đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người sau khi tiếp xúc**

1. Đối với những vụ việc đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc kết luận giải quyết của các Bộ - ngành chức năng của Trung ương, có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải khẩn trương tổ chức thực hiện dứt điểm.

2. Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chuyển giao vụ việc cho Thủ trưởng sở - ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện rà soát lại vụ việc bị khiếu nại, có kế hoạch tập trung giải quyết và xác định rõ thời hạn dứt điểm từng vụ việc, trên tinh thần chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Giải quyết khiếu nại phải công khai, chưa giải quyết được cũng công khai và thông báo rõ cho cá nhân, tổ chức biết tiến độ giải quyết đơn thư và hồ sơ khiếu nại, tố cáo (nếu bị trở ngại khách quan, không hoàn thành đúng thời hạn Luật định).

3. Nếu nội dung khiếu nại, tố cáo có cơ sở thì Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan tự khắc phục, sửa chữa những sai sót trong thời hạn do Thủ trưởng Tổ Công tác ấn định hoặc báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc thay đổi, hủy bỏ các biện pháp, các quyết định giải quyết trước đó; kết luận về trách nhiệm và hình thức xử lý đối với cán bộ, công chức, cơ quan Nhà nước có sai phạm; quyết định việc công bố những trường hợp điển hình trên các phương tiện thông tin đại chúng để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

4. Nếu nhận thấy việc giải quyết của các cấp có thẩm quyền là đúng chính sách, pháp luật thì Tổ Công tác đối thoại trực tiếp, giải thích, thuyết phục người khiếu nại, tố cáo để họ chấp hành, chấm dứt khiếu nại, tố cáo. Trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo vẫn không chấp nhận thì Thủ trưởng Tổ Công tác có văn bản đề nghị cơ quan có chức năng giám sát hoặc tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho lợi ích của người khiếu nại, tố cáo có ý kiến chính thức bằng văn bản để Tổ Công tác công bố cho người khiếu nại, tố cáo biết.

Trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo vẫn tỏ ra thiếu thiện chí, lạm dụng

quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống cán bộ, công chức, cơ quan Nhà nước, gây rối trật tự công cộng, cư trú trái pháp luật thì Tổ trưởng Tổ Công tác yêu cầu cơ quan Công an áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hình sự theo quy định của pháp luật, đồng thời công bố rõ nội dung vụ việc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Đối với những vụ việc chưa được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định thì Tổ Công tác giải thích và có văn bản hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo đến cơ quan có trách nhiệm để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan có trách nhiệm giải quyết phải thụ lý, ra quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả lên Tổ Công tác và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

#### **Chương IV**

### **ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ CHO CÁC ĐỢT CÔNG TÁC**

#### **Điều 13. Địa điểm làm việc của Thường trực Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố**

1. Địa điểm làm việc của Thường trực Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu -tố của Ủy ban nhân dân thành phố đặt tại trụ sở Văn phòng Tiếp công dân thành phố.

2. Địa điểm làm việc của Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân quận - huyện đặt tại trụ sở Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện.

#### **Điều 14. Chế độ báo cáo và hình thức gửi báo cáo**

1. Do yêu cầu xử lý nhanh, đi đôi với việc gửi báo cáo qua đường công văn hành chính, cơ quan có trách nhiệm gửi báo cáo phải gửi theo địa chỉ hộp thư điện tử cho Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của Ủy ban nhân dân quận - huyện (theo Quy định về sử dụng thư tín điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 37/2005/QĐ-UB ngày 28 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố, trừ các tài liệu thuộc danh mục bảo vệ bí mật Nhà nước).

2. Báo cáo của sở - ngành, quận - huyện do Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố hướng dẫn gồm: báo cáo nhanh, báo cáo tuần, báo cáo tháng và báo cáo sơ kết trong từng đợt công tác trọng điểm.

a) Báo cáo nhanh gửi ngay trong ngày, sau khi có sự kiện xảy ra.

b) Báo cáo tuần gửi trước 15 giờ thứ tư hàng tuần trong đợt công tác trọng điểm.

c) Báo cáo sơ kết gửi sau 05 ngày khi kết thúc từng đợt công tác trọng điểm.

### **Điều 15. Nơi tiếp nhận báo cáo**

#### 1. Cấp thành phố:

Báo cáo của sở - ngành và quận - huyện có liên quan đến các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người được gửi đến 2 cơ quan: Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 2. Cấp quận - huyện:

Báo cáo của Phòng - ban có liên quan đến các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp được gửi đến Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

### **Điều 16. Chế độ giao ban và nội dung giao ban**

1. Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân thành phố họp giao ban vào chiều thứ ba hàng tuần tại trụ sở Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân quận - huyện họp giao ban vào chiều thứ hai hàng tuần tại trụ sở Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện.

3. Nội dung giao ban: kiểm điểm công tác tuần, bàn biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, đề ra kế hoạch, phân công công tác tuần tới và lập báo cáo diễn biến tình hình đề xuất giải quyết những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đối với từng vụ việc để Thường trực Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo giải quyết.

### **Điều 17. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí cho từng đợt công tác trọng điểm của Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của cấp nào do Ủy ban nhân dân cấp đó phê duyệt (trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư là thành viên của Tổ Công tác).

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 18. Thành lập Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố**

#### 1. Quyết định thành lập Tổ Công tác

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ký quyết định thành lập Tổ Công tác trực thuộc cấp mình.

2. Thành viên Tổ công tác của Ủy ban nhân dân thành phố

- a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, Tổ trưởng;
- b) Lãnh đạo Văn phòng Tiếp công dân thành phố, Tổ phó Thường trực;
- c) Lãnh đạo Thanh tra thành phố, Tổ phó;
- d) Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Tổ phó;
- đ) Lãnh đạo Ban Dân vận Thành ủy, thành viên;
- e) Lãnh đạo Hội Cựu Chiến binh thành phố, thành viên;
- g) Lãnh đạo Sở Tư pháp, thành viên;
- h) Lãnh đạo Công an thành phố, thành viên;
- i) Lãnh đạo Sở Tài chính, thành viên;
- k) Lãnh đạo Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, thành viên;
- l) Lãnh đạo Thanh tra Sở Xây dựng, thành viên;
- m) Lãnh đạo Phòng Pháp chế - Nội chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, thành viên;
- n) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận - huyện có phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người sẽ là thành viên đương nhiên của Tổ Công tác.

3. Thành viên Tổ Công tác của Ủy ban nhân dân quận - huyện

- a) Tổ trưởng Tổ Công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện kiêm nhiệm.
- b) Thành viên Tổ Công tác của Ủy ban nhân dân quận - huyện cơ cấu thành phần theo ngành dọc tương ứng với cơ cấu Tổ Công tác của Ủy ban nhân dân thành phố và lãnh đạo Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận - huyện
- c) Các thành viên của Tổ Công tác chịu trách nhiệm trung tập cán bộ, công chức có tâm huyết, có năng lực trình độ, am hiểu pháp luật, tác phong nhanh nhẹn để phục vụ cho Tổ Công tác, đáp ứng yêu cầu đối với từng đợt công tác trọng điểm.

**Điều 19.**

Thủ trưởng sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung chỉ đạo rà soát lại cơ sở pháp lý, củng cố hồ sơ của các dự án và các vụ việc khiếu nại gay gắt kéo dài; quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng để thống



nhất giải thích cho người khiếu nại, tố cáo; tăng cường tiếp xúc công dân nơi phát sinh khiếu nại, tố cáo đồng người để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân; vận động, giải thích để giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để xảy ra tình trạng khiếu nại kéo dài, tụ tập đông người tại trụ sở các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

#### **Điều 20.**

Chánh Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan hữu quan tiến hành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện đã được quy định tại Điều 19 của Quy trình này. Trong trường hợp cần thiết thì phối hợp với các thành viên của Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới hợp để đề xuất biện pháp tổ chức chỉ đạo, xử lý đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài.

#### **Điều 21.**

Tổ trưởng Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức họp báo với người đứng đầu các cơ quan Báo - Đài có trụ sở trú đóng trên địa bàn thành phố để đăng tải công khai, nhất quán về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các quy định của pháp luật đối với những dự án đầu tư có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của người dân, dự báo có khả năng phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp hoặc những dự án đang phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp để hướng dẫn dư luận hiểu rõ các biện pháp nhằm an dân của Lãnh đạo thành phố.

#### **Điều 22.**

Thành viên của Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố thuộc Ban Dân vận Thành ủy; Hội Cựu Chiến binh thành phố và quận - huyện tiến hành xem xét, góp ý đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án và Chủ đầu tư về việc tổ chức phổ biến, giải thích, hướng dẫn thực hiện cụ thể phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt) đến các đối tượng bị thu hồi đất trong khu vực quy hoạch xây dựng công trình; đồng thời tham mưu cho Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố nắm tình hình và đề xuất biện pháp giải quyết đối với việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện đã thực hiện những biện pháp để giúp đỡ, tạo điều kiện để các hộ bị ảnh hưởng của dự án sớm ổn định chỗ ở và cuộc sống nơi mới, nhất là việc học tập, hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi ngành nghề và giải quyết việc làm cho các đối tượng có yêu cầu, các thủ tục hành chính khi chuyển đổi nơi ở, chuyển trường học.

**Điều 23.**

Thành viên của Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tổ thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Văn phòng Tiếp công dân thành phố theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình, tham mưu về tình trạng pháp lý của các chủ thể sử dụng đất về giá trị pháp lý của các quyết định thu hồi đất đang được áp dụng tại các dự án có khiếu nại, tố cáo; tham mưu về bố trí sử dụng nhà ở hoặc các căn hộ tại các khu tái định cư, có liên quan đến các dự án đang phát sinh khiếu nại, tố cáo, biên tập báo cáo nhanh, báo cáo tháng, báo cáo sơ kết, tổng kết các đợt công tác và thiết kế chương trình họp của Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tổ.

**Điều 24.**

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tổ của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của Ủy ban nhân dân quận - huyện phối hợp cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng sở - ngành có liên quan và các chủ đầu tư kịp thời báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**Các Biểu mẫu:**

- M01-BC-TH: Báo cáo về khiếu nại đông người, phức tạp;
- M02-BB-TXĐT: Biên bản tiếp xúc, đối thoại;
- M03-NQ: Nội quy tiếp xúc, đối thoại với công dân.

M01-BC-TH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
 ỦY BAN NHÂN DÂN  
 QUẬN (HUYỆN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

(.....), ngày ... tháng ... năm 200...

## BÁO CÁO

Về khiếu nại đông người, phức tạp  
 tại dự án .....

Thực hiện Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 200..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân ..... về thành lập Tổ Công tác để phối hợp phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người và thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố truyền đạt tại Văn bản số 2662/VP-PC ngày 29 tháng 5 năm 2006) về việc giao Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện khẩn trương tập trung rà soát lại cơ sở pháp lý, củng cố hồ sơ của các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý; tích cực tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định pháp luật; không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người, gay gắt, kéo dài trên địa bàn thành phố;

Ủy ban nhân dân quận (huyện) ..... báo cáo tình hình khiếu nại liên quan đến dự án ..... như sau:

### I. Khái quát tình hình:

Tên dự án, tính chất, mục đích của dự án.

Địa điểm triển khai dự án: tại đường, phường (xã), quận (huyện).

### II. Những căn cứ pháp luật để triển khai dự án:

- Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày ..... tháng ..... năm ..... của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt dự án (nếu có).

- Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận địa điểm để triển khai dự án.

- Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi ..... m<sup>2</sup> đất tại phường ..... quận ..... và giao cho ..... m<sup>2</sup> đất để xây công trình .....

- Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh di chuyển nhà ở của nhân dân tại phường(xã).....,quận (huyện).....

- Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

**Trong báo cáo phải khẳng định:** việc triển khai thực hiện dự án nêu trên đã đúng và đủ thủ tục pháp lý hay chưa? Nếu cần phải bổ sung thì bổ sung việc gì? Lý do phải bổ sung? Dự kiến thời hạn hoàn thành việc bổ sung.

### III. Tình hình di dời, giải tỏa, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

1. Đến ngày ..... tháng ..... năm ....., có ..... **hộ** thuộc diện phải di dời giải tỏa (trong đó có ..... **hộ** có hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng bất hợp pháp - kèm danh sách).

2. Đến ngày ..... tháng ..... năm ....., có..... **hộ**/..... **hộ** nhận ..... nên tái định cư theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Đến ngày .....tháng ..... năm ....., có ..... **hộ**/..... **hộ** nhận ..... căn hộ tái định cư theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm .....của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đến ngày ..... tháng ..... năm ....., có ..... **hộ**/..... **hộ** nhận ..... căn hộ tái định cư theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố. Tuy nhiên do chưa có nơi tái định cư nên có ..... **hộ**/..... **hộ** phải ở khu tạm cư và có .....**hộ**/ ..... **hộ** phải ở nhà thuê.

\* Như vậy, đến ngày ..... tháng ..... năm ....., có:

..... **hộ** nhận ..... nên tái định cư.

..... **hộ** nhận ..... căn hộ tái định cư.

..... **hộ** được bố trí tái định cư nhưng do chưa có nơi tái định cư nên có ..... **hộ** phải ở khu tạm cư và có ..... **hộ** phải ở nhà thuê.

5. Đến ngày ..... tháng ..... năm ....., có ..... hộ/..... hộ nhận tiền bồi thường, trợ cấp theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố.

#### **IV. Phát sinh khiếu nại và giải quyết khiếu nại:**

##### **1. Tổng số hộ khiếu nại và nội dung khiếu nại:**

\* **Chú ý:** Trong phần này nội dung khiếu nại phải nêu thật cụ thể.

Hiện nay có ..... hộ khiếu nại/tổng số..... hộ bị giải tỏa (*kèm danh sách theo mẫu của Thanh tra thành phố đã hướng dẫn cho các quận - huyện*). Qua tiếp nhận và phân loại đơn và căn cứ tình trạng pháp lý sử dụng nhà đất, Ủy ban nhân dân quận (huyện) ..... chia đôi tượng khiếu nại thành ..... Nhóm và nội dung khiếu nại như sau:

##### **1.1. Nhóm các hộ sử dụng nhà đất hợp pháp, hợp lệ: ..... hộ.**

###### **\* Nội dung khiếu nại:**

- .....
- .....
- .....

##### **1.2. Nhóm các hộ sử dụng nhà do Nhà nước quản lý: ..... hộ.**

###### **\* Nội dung khiếu nại:**

- .....
- .....
- .....

##### **1.3. Nhóm các hộ lấn chiếm, đất cát nhà bất hợp pháp: ..... hộ**

###### **\* Nội dung khiếu nại:**

- .....
- .....
- .....

##### **2. Tình hình bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư và giải quyết khiếu nại đối với từng Nhóm hộ:**

###### **2.1. Nhóm các hộ sử dụng nhà đất hợp pháp, hợp lệ đang khiếu nại:**

**a) Thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư:**

Thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư và tạm cư theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

Hội đồng Bồi thường và tái định cư của quận (huyện) ..... đã giải quyết như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ: ..... đ, cho : ..... hộ.
- Tái định cư do Nhà nước bố trí : ..... hộ.
- Tự tổ chức tái định cư : ..... hộ.

.....

(Kèm danh sách, do Hội đồng Bồi thường và tái định cư của quận (huyện) ..... cung cấp).

**b) Các cấp, các ngành đã giải quyết khiếu nại:**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**2.2. Nhóm các hộ sử dụng nhà do Nhà nước quản lý đang khiếu nại:****a) Thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư:**

Thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư và tạm cư theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

Hội đồng Bồi thường và tái định cư của quận (huyện) ..... đã giải quyết như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ: ..... đ, cho : ..... hộ.
- Tái định cư do Nhà nước bố trí : ..... hộ.
- Tự tổ chức tái định cư : ..... hộ.

.....

(Kèm danh sách, do Hội đồng Bồi thường và tái định cư của quận (huyện) ..... cung cấp).

**b) Các cấp, các ngành đã giải quyết khiếu nại:**

.....  
 .....  
 .....

**2.3. Nhóm các hộ lấn chiếm đất cất nhà bất hợp pháp đang khiếu nại:****a) Thực hiện hỗ trợ thiệt hại và tạm cư (nếu có):**

Thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư và tạm cư theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

Hội đồng Bồi thường và tái định cư của quận (huyện) ..... đã giải quyết như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ: ..... đ, cho : ..... hộ.
- Tái định cư do Nhà nước bố trí : ..... hộ.
- Tự tổ chức tái định cư : ..... hộ.

.....

(Kèm danh sách, do Hội đồng Bồi thường và tái định cư của quận (huyện) ..... cung cấp).

**b) Các cấp, các ngành đã giải quyết khiếu nại:**

.....  
 .....  
 .....

**3. Hỗ trợ để tạo lập nghề tại khu tái định cư (theo Điều 36 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất):**

- Tổng số những người lao động (trong đó có ..... lao động nữ).
- Đã hỗ trợ các nghề nghiệp như sau:

Tại các Trường, Trung tâm dạy nghề:

Đã giải quyết việc làm cho ..... người (trong đó có ..... lao động nữ).

**4. Kết quả kiểm tra và kiến nghị của Đoàn Kiểm tra** .....  
 ..... **đối với từng Nhóm hộ (nếu có):**

4.1.....

4.2.....

4.3.....

## V. Nhận xét và kết luận:

### 1. Nhận xét:

1.1. Về công tác bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư và tạm cư theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư. Hội đồng Bồi thường và tái định cư của quận (huyện) ..... đã thực hiện đúng, sai như thế nào?

- Có công khai, dân chủ theo đúng nội dung Nghị quyết số 18/NQ-TU ngày 08 tháng 8 năm 1998 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác quy hoạch, **bồi thường** khi thu hồi đất và tái bố trí dân cư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hay không?

- Việc bố trí tái định cư: có đúng theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, về “Điều kiện bắt buộc đối với khu tái định cư”: Khu tái định cư phải xây dựng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quy hoạch xây dựng, tiêu chuẩn và quy chuẩn xây dựng; Khu tái định cư phải được sử dụng chung cho nhiều dự án; Trước khi bố trí đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân, khu tái định cư phải được xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ *đảm bảo đủ điều kiện cho người sử dụng tốt hơn hoặc bằng nơi ở cũ.*

1.2. Nhận xét về các nội dung khiếu nại, kiến nghị của từng Nhóm hộ, vấn đề nào đã giải quyết đúng pháp luật, vấn đề nào phải xem xét giải quyết tiếp.

1.3. Nhận xét về cách giải quyết của các cấp, các ngành.

### 2. Kết luận:

Những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề gì Ủy ban nhân dân quận - huyện,



sở - ngành và Ủy ban nhân dân thành phố còn phải xem xét giải quyết tiếp để chấm dứt khiếu nại.

### **VI. Những kiến nghị:**

Tùy theo thực tế tình hình và căn cứ pháp luật, Ủy ban nhân dân quận (huyện) báo cáo đưa vào phần kiến nghị.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân thành phố (để báo cáo);
- Tổ Công tác của Ủy ban nhân dân thành phố;
- Văn phòng Tiếp công dân thành phố;
- VPHĐ-UBND/TP: PVP/PC;
- Lưu: VT, .....

**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

---

#### **Chú ý:**

Thẻ thức và kỹ thuật trình bày văn bản phải áp dụng đúng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ; áp dụng Bảng mã Unicode, phông chữ Times New Roman.



**3.2. Đại diện người khiếu nại**

a) Họ và tên: ..... Nam (Nữ)

- Số CMND: ..... do ..... cấp,  
ngày ..... tháng ..... năm .....

- Địa chỉ cư trú: .....

b) Họ và tên: ..... Nam (Nữ)

- Số CMND: ..... do ..... cấp,  
ngày ..... tháng ..... năm .....

- Địa chỉ cư trú: .....

c) Họ và tên: ..... Nam (Nữ)

- Số CMND: ..... do ..... cấp,  
ngày ..... tháng ..... năm .....

- Địa chỉ cư trú: .....

- Họ và tên: ..... Nam (Nữ)

- Số CMND: ..... do ..... cấp,  
ngày ..... tháng ..... năm .....

- Địa chỉ cư trú: .....

d) Họ và tên: ..... Nam (Nữ)

- Số CMND: ..... do ..... cấp,  
ngày ..... tháng ..... năm .....

- Địa chỉ cư trú: .....

đ) Họ và tên: ..... Nam (Nữ)

- Số CMND: ..... do ..... cấp,  
ngày ..... tháng ..... năm .....

- Địa chỉ cư trú: .....

**4. Chủ trì:** ..... Chức vụ: .....**5. Thư ký ghi biên bản:**

..... Chức vụ: .....

..... Chức vụ: .....

**DIỄN TIẾN BUỔI LÀM VIỆC**

I. Ông ....., Chức vụ: .....

Tổ Công tác ....., chủ trì buổi tiếp công dân:

1. Công bố nội quy làm việc và phân công cán bộ lập biên bản.

2. Trao đổi để xác định rõ mục đích, yêu cầu và nguyện vọng của đại diện các công dân (đề nghị công dân phát biểu ngắn gọn, rõ ràng ý kiến của mình và phải hợp pháp, hợp lý).

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

3. Đại diện Tổ Công tác ..... nhắc lại từng yêu cầu của công dân và giới thiệu ....., Chủ tịch Ủy ban nhân dân .....

giải thích từng nội dung của công dân vừa trình bày:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

4. Phần phát biểu công dân:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

5. ...., Chủ tịch Ủy ban nhân dân ..... trả lời cho công dân.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

6. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Dân vận, Mặt trận, đoàn thể phát biểu:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

7. Phần phát biểu công dân (tiếp theo):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

8. ...., Chủ tịch Ủy ban nhân dân ..... trả lời cho công dân.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

9. Người chủ trì kết luận:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Cuộc tiếp công dân kết thúc vào lúc ..... giờ ..... phút cùng ngày, biên bản có đọc lại cho những người tham dự nghe, công nhận đúng và cùng ký tên.

**ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN**

**NGƯỜI CHỦ TRÌ**

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI KHIẾU NẠI**

**THƯ KÝ (1)  
GHI BIÊN BẢN**

**THƯ KÝ (2)  
GHI BIÊN BẢN**

M03-NQ

ỦY BAN NHÂN DÂN .....  
TỔ CÔNG TÁC PHỐI HỢP  
XỬ LÝ KHIẾU-TỐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(.....), ngày tháng năm 200

**NỘI QUY**  
**TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI VỚI CÔNG DÂN**

Căn cứ Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; để buổi tiếp công dân của Tổ Công tác phối hợp xử lý khiếu-tố của Ủy ban nhân dân ..... có trật tự và hiệu quả, đề nghị các công dân và các thành viên dự họp thực hiện đúng Nội quy sau đây:

1. Người tham dự tiếp công dân phải tôn trọng và tuân theo sự điều khiển của người chủ trì. Khi phát ngôn phải thể hiện trình độ văn hóa trong giao tiếp, phát ngôn phải đúng mực, tôn trọng lẫn nhau. Dù có đang trong tình trạng bức xúc cũng phải biết kiềm chế, không được dùng lời lẽ có tính chất xúc phạm cán bộ, công chức Nhà nước khi thi hành công vụ hoặc các công dân cùng dự họp. Chú ý, không được dùng lời lẽ nặng nề xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của cán bộ, công chức của các cấp chính quyền trước đó đã tiếp xúc, giải quyết công việc của công dân nhưng công dân chưa đồng ý.

2. Người định phát biểu phải giơ tay, xin ý kiến của người chủ trì.

3. Khi được người chủ trì đề nghị phát biểu, công dân phải giới thiệu họ và tên, năm sinh, địa chỉ cư trú; trình bày ngắn, gọn, đầy đủ nội dung sự việc, nguyện vọng và cung cấp các tài liệu có giá trị chứng minh về việc khiếu nại của mình.

4. Người phát biểu sau nếu đồng ý với ý kiến của người phát biểu trước mình thì nói rõ: “Tôi đồng ý với ý kiến của Ông A hoặc Bà B vừa phát biểu” và sau đó trình bày ngắn gọn ý kiến khác của mình.

5. Sau khi công dân phát biểu xong, người chủ trì có thể trực tiếp trả lời hoặc chỉ định một hoặc một số đại diện của các cơ quan dự họp trả lời những câu hỏi do công

dân đặt ra trong quá trình đối thoại.

6. Cán bộ, công chức khi được chỉ định phát biểu phải nêu rõ họ và tên, chức vụ, cơ quan đang công tác.

7. Sau khi nghe những thành viên tham dự đối thoại trình bày ý kiến, người chủ trì đối thoại đánh giá các chứng cứ do các bên cung cấp; đối chiếu với hồ sơ, tài liệu; phân tích đúng, sai của nội dung vụ việc; căn cứ các quy định của pháp luật để có ý kiến kết luận đối với từng vấn đề trong buổi tiếp xúc, đối thoại.

8. Việc đối thoại được lập thành biên bản. Biên bản đối thoại phải có chữ ký của những người tham dự đối thoại./.

TỔ CÔNG TÁC PHỐI HỢP XỬ LÝ KHIẾU-TỐ



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2007/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành mức thu phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép  
thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải  
vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC, ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC, ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 59/2006/QĐ-BTC, ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND, ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức thu phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Biểu mức thu phí thẩm định và lệ phí cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (theo Phụ lục đính kèm).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng và cơ quan thực hiện thu phí và lệ phí**

2.1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Cơ quan thực hiện thu phí và lệ phí là các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên nước theo Quyết định số 17/2006/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Điều 3. Nội dung sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp phép**

3.1. Cơ quan thu phí thẩm định, lệ phí cấp phép được trích 10% (mười phần trăm) trên tổng số tiền thu phí, lệ phí để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí, lệ phí theo chế độ quy định.

3.2. Tổng số tiền phí, lệ phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ trên, số còn lại (90%) cơ quan thu phí, lệ phí phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

3.3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí thẩm định, lệ phí cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2006/TT-BTC, ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

## PHỤ LỤC

**Biểu mức thu phí thẩm định và lệ phí cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### I. BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép lần đầu:

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/hồ sơ)
<b>1</b>	<b>Phí thẩm định đề án (hoặc thiết kế giếng) thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác nước dưới đất:</b>	
1.1	Thiết kế giếng thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng dưới 200m <sup>3</sup> /ngày đêm	200.000
1.2	Đề án thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng từ 200 đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm	550.000
1.3	Đề án thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng từ 500 đến dưới 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.300.000
1.4	Đề án thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng từ 1.000 đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	2.500.000
<b>2</b>	<b>Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất:</b>	
2.1	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng dưới 200m <sup>3</sup> /ngày đêm	200.000
2.2	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm	700.000
2.3	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.700.000

2.4	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	3.000.000
<b>3</b>	<b>Phí thăm định đề án (hoặc báo cáo) khai thác, sử dụng nước mặt:</b>	
3.1	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất dưới 50kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm	300.000
3.2	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	900.000
3.3	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1.000kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 đến dưới 20.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	2.200.000
3.4	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	4.200.000
<b>4</b>	<b>Phí thăm định đề án (hoặc báo cáo) xả nước thải vào nguồn nước:</b>	
4.1	Đề án có lưu lượng nước dưới 100m <sup>3</sup> /ngày đêm	300.000
4.2	Đề án có lưu lượng nước từ 100 đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm	900.000
4.3	Đề án có lưu lượng nước từ 500 đến dưới 2.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	2.200.000
4.4	Đề án có lưu lượng nước từ 2.000 đến dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	4.200.000
<b>5</b>	<b>Phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất</b>	
	Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề	700.000

- Đối với hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, bổ sung nội dung giấy phép thì mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức phí tương ứng mức phí cấp phép lần đầu.

**II. BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP:**

- Mức thu lệ phí cấp giấy phép là 100.000 đồng/1 giấy phép.
- Trường hợp gia hạn, điều chỉnh, bổ sung nội dung giấy phép, áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu cấp giấy phép lần đầu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3216/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP, ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2006/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2006 của kỳ họp Hội đồng nhân dân quận 9 khóa III, kỳ họp thứ 10 về việc thông qua nhiệm vụ quy hoạch đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 9 tại Công văn số 579/UBND-QLĐT ngày 06 tháng 4 năm 2007 và Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2112/TTr-SQHKT ngày 19 tháng 6 năm 2007 về trình duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9 với các nội dung chính như sau: (Đính kèm hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch).

1. Về vị trí, quy mô nghiên cứu và lý do điều chỉnh:

1.1. Vị trí:

Quận 9 nằm về phía Đông Bắc của thành phố. Các mặt giáp giới như sau:

+ Phía Đông : giáp thành phố Biên Hòa và huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Phía Tây : giáp quận 2 qua Rạch Chiếc, rạch Bà Cua và đường Tân Lập.

+ Phía Nam : giáp huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai qua sông Đồng Nai.

+ Phía Bắc : giáp quận Thủ Đức qua xa lộ Hà Nội.

### 1.2. Quy mô diện tích và dân số nghiên cứu:

- Quy mô diện tích khu đất quy hoạch điều chỉnh mới: 11.389,62ha, so với diện tích đất quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 3815/QĐ-UB-QLĐT ngày 02 tháng 7 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố là 11.362ha. chênh lệch 27,62ha.

- Dân số hiện trạng năm 2005 : 212.137 người

- Dân số dự kiến năm 2010 : 300.000 người

- Dân số dự kiến năm 2015 : 400.000 người

- Dân số dự kiến ổn định từ năm 2020 : 500.000 người.

### 1.3. Lý do điều chỉnh quy hoạch:

Đồ án Quy hoạch chung quận 9 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3815/QĐ-UB-QLĐT ngày 02 tháng 7 năm 1999. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện quy hoạch trên địa bàn quận có những vấn đề cần phải điều chỉnh như sau:

- Khu Công nghệ cao (quy mô 913ha) được đánh giá là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội cho toàn quận cũng như của thành phố. Tuy vậy, đồ án quy hoạch chung trước đây chưa tận dụng được tầm vóc chiến lược này.

- Nhiều dự án phát triển nhà ở trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhưng triển khai xây dựng chậm, chưa tuân thủ được định hướng chung và thiếu kết nối hợp lý.

- Quá trình đánh giá hiện trạng của đồ án cũ chưa được sâu sát nên đã có những định hướng sử dụng đất chưa hợp lý. Các vị trí chiến lược dọc các trục giao thông chính chưa được đánh giá tầm quan trọng nhất định để kích thích phát triển các đô thị tập trung cũng như các ngành nghề kinh tế cục bộ tại địa phương.

- Mô hình phát triển đô thị ở phía Đông thành phố cần gắn kết với hướng phát triển đô thị chung thành phố và là một trong các hướng phát triển chính của thành phố.

## 2. Tính chất và chức năng quy hoạch:

Theo đồ án quy hoạch chung quận 9 được duyệt năm 1999 là: Công nghiệp, dịch vụ văn hóa, nghỉ ngơi, giải trí cấp thành phố và cấp quốc gia.

Điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 xác định chức năng là: Khu dân dụng thương mại - dịch vụ, du lịch, văn hóa, đào tạo giáo dục và tiểu thủ công nghiệp cấp khu vực và thành phố, là một phần đô thị khoa học công nghệ của thành phố.



### 3. Định hướng quy hoạch:

- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9 sẽ mang tính kế thừa trên cơ sở các khu chức năng chuyên biệt cấp thành phố và khu vực như khu sân golf Thủ Đức, khu công viên lịch sử - văn hóa - dân tộc, khu công nghệ cao, v.v... đã được hình thành.

- Cải tạo và nâng cấp các khu vực dân cư đô thị hiện hữu như khu Phước Long, Phước Bình, Tăng Nhơn Phú, Tân Phú... thành khu đô thị tập trung, từng bước hiện đại với mật độ xây dựng và tầng cao xây dựng phù hợp.

- Tập trung xây dựng mới các khu đô thị với mật độ xây dựng và tầng cao phù hợp tại khu vực Phú Hữu, Long Trường, Long Thạnh Mỹ, Long Bình, Trường Thạnh... trên cơ sở tận dụng điều kiện địa hình thiên nhiên nhiều sông rạch, kết hợp nhà ở với kinh tế vườn, công trình kiến trúc với mặt nước cảnh quan và cây xanh, tạo nên các đô thị mang sắc thái của địa phương.

#### 3.1. Phân bố dân cư: Việc phân bố dân cư trên địa bàn quận được chia thành 6 khu:

- Khu 1: Vị trí phía Tây Bắc, giới hạn xa lộ Hà Nội - xa lộ Vành đai trong và Rạch Chiếc gồm các phường Phước Bình, Phước Long A và một phần phường Phước Long B:

+ Diện tích 664,53ha.

+ Dự kiến quy mô dân số: 86.600 người.

+ Chức năng: khu dân cư đô thị tập trung.

- Khu 2: Vị trí ở phía Tây Bắc, giới hạn xa lộ Hà Nội - xa lộ Vành đai trong, xa lộ Vành đai ngoài và Rạch Chiếc các phường Tăng Nhơn Phú A, B, Hiệp Phú và một phần phường Phước Long B:

+ Diện tích: 1.673,05ha.

+ Dự kiến quy mô dân số: 108.300 người.

+ Chức năng: khu dân cư đô thị tập trung, mang yếu tố đặc thù của đô thị khoa học công nghệ.

- Khu 3: Vị trí ở phía Đông Bắc, giới hạn xa lộ Hà Nội - sông Đồng Nai - rạch Gò Công - xa lộ Vành đai ngoài gồm các phường Tân Phú, Long Thạnh Mỹ và Long Bình:

+ Diện tích: 3.002,53ha.

+ Dự kiến quy mô dân số: 98.500 người.

+ Chức năng: khu dân cư đô thị tập trung, kết hợp một phần mô hình nhà vườn sinh thái.

- Khu 4: vị trí ở phía Tây Nam, giới hạn rạch Ông Nhiêu - rạch Bà Cua và đường Tân Lập gồm phường Phú Hữu, một phần phường Phước Long B):

+ Diện tích: 1.419,56 ha.

+ Dự kiến quy mô dân số: 62.700 người.

+ Chức năng: khu dân cư đô thị thấp tầng, dạng mô hình nhà vườn sinh thái.

- Khu 5: Vị trí ở phía Tây Nam, giới hạn Rạch Chiếc - xa lộ Vành đai ngoài, sông Đồng Nai và rạch Ông Nhiêu gồm các phường Trường Thạnh và Long Trường:

+ Diện tích: 1.365,92ha.

+ Dự kiến quy mô dân số: 71.400 người.

+ Chức năng: khu dân cư đô thị tập trung, Trung tâm hành chính.

- Khu 6: Vị trí ở phía Đông Nam, giới hạn rạch Gò Công, đường Vành đai ngoài và sông Đồng Nai gồm các phường Long Phước, một phần phường Long Thạnh Mỹ và Long Trường:

+ Diện tích: 3.264,01ha.

+ Dự kiến quy mô dân số: 72.500 người.

+ Chức năng: Khu dân cư đô thị phục vụ du lịch, đào tạo đại học và Trung tâm thương mại dịch vụ đa năng nâng cấp thành phố.

### 3.2. Trung tâm quận và hệ thống công trình công cộng:

Đảm bảo bố trí đầy đủ các loại hình công cộng phục vụ thiết yếu, quy mô phục vụ và đạt vị trí thuận tiện, liên hoàn trong khu vực.

Chỉnh trang, mở rộng và xây dựng mới các công trình công cộng dựa trên cơ sở các công trình hiện hữu.

Chỉ tiêu sử dụng đất công trình công cộng khoảng: 4 - 5m<sup>2</sup>/người, bao gồm khu trung tâm hành chính quận đã được xác định vị trí tại phường Long Trường, các hệ thống công trình công cộng phúc lợi (giáo dục, y tế, văn hóa) theo quy chuẩn tại các khu ở.

Ngoài ra, còn có các khu trung tâm thương mại - dịch vụ đa năng cấp thành phố, bao gồm:

+ Trung tâm thương mại - dịch vụ Hiệp Phú - Tăng Nhơn Phú A - Phước Long B.

+ Trung tâm thương mại - dịch vụ và đô thị tại phường Long Bình (khu Safari cũ).

+ Trung tâm thương mại - dịch vụ đa năng và kết hợp dân cư Tam Đa, phường Trường Thạnh.

### 3.3. Công viên cây xanh - văn hóa - thể dục thể thao:

- Chinh trang, nâng cấp các công viên cây xanh hiện hữu trong các khu dân cư.
- Khai thác cây xanh cảnh quan ven hành lang bảo vệ các sông rạch theo danh mục đã công bố.
- Xây dựng thêm 2 sân golf tại phường Long Trường và Long Phước.
- Tập trung xây dựng các công viên sinh thái tại phường Long Phước, Long Thạnh Mỹ.
- Dành đất xây dựng thêm các công viên cây xanh kết hợp thể dục thể thao có chức năng làm vùng đệm giữa các khu ở.

### 3.4. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Tiếp tục di dời các cơ sở, nhà xưởng sản xuất gây ô nhiễm đang hoạt động trong các khu dân cư về các khu cụm công nghiệp tập trung ngoài thành phố.
- Duy trì di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp không gây ô nhiễm về khu công nghiệp tập trung tại phường Phú Hữu.

## 4. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật:

### 4.1. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc chủ yếu:

+ Dân số quy hoạch đến năm 2020	: 500.000 người
+ Đất dân dụng	: 68 - 72m <sup>2</sup> /người
- Đất ở	: 42 - 43m <sup>2</sup> /người
- Đất công trình công cộng	: 4 - 5m <sup>2</sup> /người
- Đất cây xanh - thể dục thể thao	: 6 - 7m <sup>2</sup> /người
- Đất giao thông	: 16 - 17m <sup>2</sup> /người
+ Mật độ xây dựng	: 30 - 45%

+ Tầng cao xây dựng tối đa: không khống chế nhưng phải tùy thuộc vào điều kiện tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và địa chất công trình của từng khu vực, đồng thời cần đảm bảo theo Quyết định số 100/2003/QĐ-UB ngày 20 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định các bề mặt chướng ngại vật tại sân bay Tân Sơn Nhất.

#### 4.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông: diện tích đất giao thông dự kiến chiếm: 11 - 11,6% tổng diện tích.

+ Chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ xây dựng không chế:  $\geq 2\text{m}$  (cao độ chuẩn quốc gia Hòn Dấu).

- Độ dốc nền đắp: Khu công trình công cộng và nhà ở:  $\geq 0,4\%$

Khu công viên cây xanh:  $\geq 0,3\%$

+ Cấp điện sinh hoạt dân dụng : 2.000 - 2.500kWh/ng-năm

+ Cấp nước sinh hoạt : 200 lít/người/ngày

+ Thoát nước bản sinh hoạt : 200 lít/người/ngày

+ Rác sinh hoạt : 1 - 1,5kg/người/ngày

#### 5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

##### 5.1. Giao thông:

- Tổ chức phát triển hệ thống giao thông trên cơ sở kế thừa các quy định pháp lý đã có trước đây và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo gắn kết mạng đường đối ngoại và đường nội bộ trong khu đô thị phù hợp theo quy định.

- Bổ sung các trục đường ngang, đường dọc trên cơ sở một số đoạn tuyến hiện hữu, đảm bảo lưới đường phù hợp theo quy chuẩn của tuyến đường chính và nâng cấp một số tuyến đường nội bộ đảm nhận chức năng là tuyến đường khu vực.

• Đường giao thông đối ngoại:

- Gắn kết với việc mở rộng nâng cấp trục xa lộ Hà Nội và khai thác tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên, hệ thống ga và depot đã được phê duyệt.

- Xây dựng mới tuyến đường Vành đai ngoài.

- Xây mới tuyến vành đai phía Đông.

- Xây dựng mới tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, có tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang song hành.

• Đường giao thông nội bộ:

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông trong các khu dân cư hiện hữu.

- Bố trí các tuyến đường chính, đường khu vực của quận có lộ giới từ 30 - 60m nối kết các khu chức năng quan trọng của quận.

- Xây dựng các nút giao thông giao cắt khác mức tại các giao lộ lớn (các tuyến đường trên 30m).

- Bến xe: xây dựng 2 bến xe bus (3ha/bến), bến xe khách liên tỉnh Sông Tắc 1 (15ha), bến xe khách liên tỉnh Miền Đông (25ha), bãi đậu xe Sông Tắc 1 (15ha), Sông Tắc 2 (20ha), bãi trung chuyển hàng hóa (40ha).

- Giao thông đường sắt:

- Xây dựng 1 depot cho tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên có diện tích khoảng 25ha và 5 ga trung chuyển dọc xa lộ Hà Nội.

- Phối hợp với quận Thủ Đức, xây dựng tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên ven xa lộ Hà Nội.

- Xây dựng tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang song hành tuyến cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

- Xây dựng tuyến đường sắt chuyên dụng nối từ đường sắt quốc gia tới Cảng Cát Lái, quận 2 đi qua địa bàn quận 9.

- Giao thông đường thủy:

- Xây dựng Cảng sông Long Bình (19,14ha). Xây dựng Cảng Bến Nghé tại Khu Công nghiệp Phú Hữu (24,03ha).

### 5.2. Cấp nước:

Nguồn nước: sử dụng nguồn nước máy thành phố, chủ yếu dựa vào hệ thống cấp nước Nhà máy nước Thủ Đức. Ngoài ra còn được hòa mạng với hệ thống Nhà máy nước BOT Thủ Đức. Xây dựng các tuyến cấp nước chính cấp 1  $\Phi 1500$  và  $\Phi 2000$  trên đường Hà Nội. Xây dựng các tuyến cấp nước chính cấp 2 trên các trục đường chính để phát triển tuyến phân phối cấp 3.

### 5.3. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

- Cao độ nền xây dựng lựa chọn:  $H_{xd} \geq 2m$  (cao độ chuẩn quốc gia Hòn Dấu).

- Khu vực đồi Gò dọc phía Nam xa lộ Hà Nội (phường Phước Long A, Phước Long B, Phước Bình, Tăng Nhơn Phú A, khu vực đồi Lâm Viên...) có cao độ tự nhiên  $> (+) 2,00$ , không cần tôn đắp nền - chủ yếu là san lấp cục bộ cải tạo mặt phủ để đảm bảo khả năng thoát nước mặt, hướng thoát nước chính về phía Đông, Đông Nam và Nam.

- Các khu vực khác phải tôn đắp nền với cao độ  $> (+) 2,00$ .

- Quy hoạch thoát nước mưa:

- Khu vực phường Tăng Nhơn Phú B hướng thoát nước chính về phía Đông Nam.
- Khu vực phường Trường Thạnh, phường Long Trường hướng thoát nước chính phía Bắc ra rạch Trau Trầu, phía Nam ra rạch Ông Nhiêu, phía Đông Nam ra sông Tắc.
- Khu vực phường Phú Hữu hướng thoát nước chính phía Bắc ra rạch Ông Nhiêu phía Nam và Đông Nam ra sông Đồng Nai và rạch Bà Cua.

#### 5.4. Cấp điện:

Nguồn điện: quận 9 được cấp điện từ lưới điện chung của thành phố Hồ Chí Minh nguồn điện từ các trạm 110/15-22kV (trạm Cát Lái, Thủ Đức Đông, Thủ Đức Bắc, Long Phước, Tăng Nhơn Phú A, Tân Phú, Phước Long B) hiện hữu cải tạo nâng cấp và xây dựng thêm các trạm 110/15-22kV mới để bổ sung giai đoạn sau.

#### 5.5. Thoát nước bản và vệ sinh đô thị:

Sử dụng hệ thống cống thoát nước riêng để thu gom nước thải đưa về nhà máy xử lý. Hầu hết nước thải khu vực quận 9 được đưa về nhà máy xử lý tập trung của thành phố, lưu vực Bắc Sài Gòn II (cạnh rạch Con), các khu vực còn lại sử dụng hệ thống xử lý cục bộ do đặc điểm của địa hình như cao độ, sông rạch... Riêng các khu vực đã có cống thoát nước, nước thải được tách ra bằng giếng tách dòng rồi thoát vào hệ thống cống thoát nước bản.

Nước thải khu công nghiệp và khu công nghệ cao được thu gom vào hệ thống riêng và xử lý theo từng cụm đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường trước khi thoát vào mương rạch.

Sử dụng xe ép rác có trọng tải 5 tấn/xe trực tiếp thu gom rác và vận chuyển thẳng tới bãi rác tập trung của thành phố ở Tam Tân - Củ Chi, cự ly vận chuyển trung bình 25,00 ÷ 30,00km.

#### 5.6. Nghĩa trang nhân dân:

Nghiên cứu gắn kết với quy hoạch vùng để chọn địa điểm và quy mô vừa đủ quy hoạch một nghĩa trang để quy tập mồ mả rải rác trong các khu dân cư và phục vụ mai táng của nhân dân trong quận, lưu ý xem xét kỹ về tác động môi trường trong khu vực.

#### 6. Một số vấn đề cần nghiên cứu khi lập quy hoạch chung:

- Theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 có dự kiến xây dựng mới tuyến

đường sắt chuyên dụng nối từ đường sắt quốc gia tới Cảng Cát Lái - quận 2. Do vậy đề nghị cần làm rõ hơn về hướng tuyến và hướng sử dụng đất (hành lang tuyến, nút giao thông kết nối, ga tập kết, v.v...) trong phạm vi tuyến đường sắt đi qua địa bàn quận 9 (liên quan đến Khu Công nghiệp Phú Hữu quận 9).

- Các khu dân dụng phía Bắc quận 9, nơi giáp khu công nghệ cao, các trường đại học: nên nghiên cứu loại hình cư trú và công trình phục vụ đô thị phù hợp với đặc điểm khu đô thị khoa học - công nghệ cấp thành phố.

- Chú ý thiết kế đô thị, tổ chức không gian kiến trúc với hệ số sử dụng đất cao, hiệu quả dọc theo các tuyến đường giao thông đối ngoại cấp thành phố đi qua quận 9.

- Cập nhật khu vực quân sự (doanh trại) theo tình hình mới để có hướng nghiên cứu đô thị hóa phù hợp.

- Đối với đất công trình công cộng dành cho giáo dục: cần nghiên cứu xác định vị trí và qui mô đảm bảo phù hợp theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020.

- Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, Chỉ thị số 07/2007/CT-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố, đề nghị xác định rõ quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà tái định cư khi nghiên cứu đề án quy hoạch chung xây dựng.

**Điều 2.** Trên cơ sở nội dung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng quận 9 được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận 9 tổ chức triển khai thực hiện nghiên cứu đề án quy hoạch chung xây dựng quận 9 và trình duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

## QUẬN PHÚ NHUẬN

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/CT-UBND

*Phú Nhuận, ngày 16 tháng 7 năm 2007*

### **CHỈ THỊ**

#### **Về việc triển khai các biện pháp cấp bách đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quận**

Thực hiện Chỉ thị số 16/2007/CT-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai các biện pháp cấp bách bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai thực hiện nghiêm túc, khẩn cấp các việc sau:

##### **1. Trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường:**

- Tổ chức củng cố lại hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm phường; tập trung kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở thức ăn đường phố trên địa bàn phường quản lý, đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, báo cáo về Phòng Y tế trước ngày 31 tháng 7 năm 2007 để tổng hợp chung; căn cứ kế hoạch của thành phố, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động 6 tháng cuối năm 2007 và đề ra biện pháp tích cực, hiệu quả, phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm chủ động đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quận, báo cáo Ủy ban nhân dân quận trước ngày 31 tháng 7 năm 2007.

- Tăng cường phối hợp các cơ quan hữu quan quận thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân dân. Đồng thời, khẩn trương triển khai việc tập huấn, thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện. Đảm bảo hoàn tất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ các tổ chức đoàn thể tại địa phương và các ngành chức năng liên quan quận đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân những kiến



thức về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các đối tượng liên quan. Đồng thời, kiểm tra thay thế các băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, chống dịch và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phường rà soát lại trang thiết bị, phương tiện, thuốc men ... trong việc phòng, chống dịch để báo cáo Trung tâm Y tế Dự phòng quận bổ sung đầy đủ số thuốc nhằm kịp thời xử lý vệ sinh môi trường, chủ động đối phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

## **2. Trách nhiệm của Trưởng Phòng Y tế quận:**

- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường các hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm quận nhằm thực hiện kiểm tra có hiệu quả công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quận. Đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các đối tượng liên quan.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng quận tiến hành thẩm định và thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thực hiện đủ thủ tục và đạt điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo hoàn tất việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện (đối với các cơ sở đang hoạt động) trước ngày 01 tháng 01 năm 2008. Sau ngày 01 tháng 01 năm 2008, tổ chức thanh tra, xử lý nghiêm mọi cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **3. Trách nhiệm Trưởng Phòng Kinh tế quận:**

- Chủ động phối hợp với Đoàn Thanh tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm kiểm tra nhắc nhở các chủ kinh doanh thực phẩm ăn uống và Ban Quản lý các chợ Phú Nhuận, Nguyễn Đình Chiểu, Trần Hữu Trang thực hiện đúng các quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời, chỉ đạo Ban Quản lý các chợ sắp xếp lại khu vực kinh doanh thực phẩm theo đúng quy trình chuỗi thực phẩm phù hợp.

- Cùng các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 15 phường kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ, các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại các chợ, kể cả đối với các chợ tự phát chưa dẹp bỏ được.

## **4. Trách nhiệm Trưởng Phòng Giáo dục quận:**

- Chỉ đạo các trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong hệ thống bếp ăn tập thể và căn tin. Tuyệt đối không để các cơ sở cung ứng dịch vụ ăn uống và các sản phẩm không rõ nguồn gốc trong các trường học. Các bếp ăn tập thể, căn tin tại các trường phải đảm bảo các tiêu chuẩn quy định để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trước ngày 01 tháng 01 năm 2008.

- Hoàn chỉnh việc xây dựng mô hình điểm về việc cung ứng xuất ăn bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong các trường học trên địa bàn quận. Phối hợp các ban ngành, Ủy ban nhân dân phường liên quan giám sát các quầy, gánh hàng rong thực phẩm đang kinh doanh xung quanh trường.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng quận tổ chức tuyên truyền, giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm trong các trường học, đồng thời huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

#### **5. Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể dục thể thao:**

- Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Dự phòng, Trung tâm Văn hóa tổ chức các hình thức tuyên truyền, cổ động, phổ biến kiến thức pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân dân, các hộ kinh doanh bằng nhiều hình thức (phát thanh, treo băng rôn, áp phích, pa-nô...) trên các tuyến đường lớn, nơi công cộng trên toàn quận nhằm nâng cao nhận thức, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo hệ thống truyền thanh ở các địa bàn phường, chợ, các đối tượng thông tin lưu động, dành thời lượng thích đáng để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân dân.

- Lồng ghép nội dung bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tiêu chuẩn công nhận gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, công sở văn minh sạch đẹp an toàn.

- Kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc quảng cáo các sản phẩm thực phẩm.

**6. Trưởng Phòng Nội vụ:** có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan hoàn chỉnh quy chế phối hợp liên ngành trong các hoạt động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

**7. Giao Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch:** tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí trang thiết bị cho các hoạt động chương trình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt. Đồng thời, hướng dẫn sử dụng tiền phạt về vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm phục vụ tốt cho các hoạt động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo đúng quy định.

#### **8. Trách nhiệm Trưởng Trạm Thú y:**

- Thường xuyên kiểm soát chặt chẽ về vệ sinh thú y, thủy hải sản đối với các hoạt động vận chuyển kinh doanh thịt động vật và thủy hải sản trên địa bàn, kết hợp với việc xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Kiểm tra giám sát việc kinh doanh sản phẩm gia cầm trong tủ bảo ôn, tiến tới việc quy định các sản phẩm động vật hoang dã qua giết mổ phải được bày bán trong tủ bảo ôn.

#### **9. Trung tâm Y tế Dự phòng:**

- Tổ chức củng cố, kiện toàn nhân sự khoa vệ sinh an toàn thực phẩm tại Trung

tâm và trang bị đầy đủ phương tiện nhằm bảo đảm thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, giáo dục và tổ chức các lớp tập huấn cho việc cấp giấy chứng nhận kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời, tổ chức thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến làm cơ sở để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Kịp thời phát hiện và xử lý những cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm nhưng vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

**10.** Giao Đội Quản lý thị trường chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành phối hợp với các đơn vị: Quân sự quận, Công an quận, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Dự phòng, Trạm Thú y, các ban ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân 15 phường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý nghiêm những trường hợp kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định về nhãn hiệu hàng hóa có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn (kể cả các nhà hàng, quán ăn, bếp ăn tập thể ở các trường,...); tập trung tổ chức thu hồi, tiêu hủy các sản phẩm thực phẩm không đạt tiêu chuẩn.

**11.** Công an quận chỉ đạo lực lượng Công an 15 phường có biện pháp hỗ trợ đoàn kiểm tra liên ngành, xử lý kịp thời các trường hợp chống đối với lực lượng tham gia kiểm tra các hành vi vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời, chỉ đạo các lực lượng nghiệp vụ liên quan, phối hợp với Đội Quản lý thị trường kiểm soát ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm vào các chợ trong quận.

**12.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các đoàn thể chính trị quận chỉ đạo hệ thống trực thuộc phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tăng cường vận động tuyên truyền sâu rộng đến từng ngành, từng giới thuộc phạm vi quản lý để từng đoàn viên, hội viên nêu cao tính gương mẫu trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Để ngăn chặn, xử lý kịp thời và phòng, chống ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn quận có hiệu quả, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Hóa**

## QUẬN TÂN BÌNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2007/NQ-HĐND

Tân Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2007

### NGHỊ QUYẾT

#### Về phê chuẩn quyết toán ngân sách quận năm 2006

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2006/NQ-HĐND ngày 20 ngày 12 tháng 2005 của Hội đồng nhân dân quận về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân quận về tình hình thực hiện quyết toán ngân sách năm 2006; Báo cáo thẩm định số 62/BC-KTXH ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2006, như sau:

##### 1. Về thu:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 518.404.335.000 đồng, đạt 102,42% dự toán thành phố (506,150 tỷ đồng); tăng 17,81% so cùng kỳ (440,053 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách quận là 353.478.564.000 đồng, đạt 170,81% dự toán thành phố (206.942.053.000 đồng) và đạt 110,34% dự toán quận (320.362.000.000 đồng). Trong đó, thu kết dư năm 2005 chuyển sang là 97.956.000.000 đồng; bổ sung cân đối ngân sách thành phố là 46.931.996.000 đồng.

**2. Về chi:**

- Tổng chi ngân sách quận thực hiện trong năm 2006 là 223.708.160.000 đồng, đạt 108% dự toán thành phố (206.942.053.000 đồng).

Gồm:

+ Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị

chi quản lý qua ngân sách Nhà nước: 29.723.274.000 đồng..

+ Tổng số chi cân đối ngân sách: 193.984.895.000 đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 32.316.531.000 đồng.

- Chi thường xuyên: 138.339.083.000 đồng.

**3. Kết dư ngân sách quận năm 2006:** 129.770.395.000 đồng.

Chuyển phần kết dư ngân sách năm 2006 sang ngân sách năm 2007.

(Kèm theo các phụ lục của Báo cáo số 52/TCKH ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về quyết toán thu chi ngân sách năm 2006).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện các thủ tục quyết toán ngân sách năm 2006 theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Bình khóa IX, kỳ họp lần thứ 10 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Luận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2007/NQ-HĐND

*Tân Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2007*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar,  
dịch vụ xoa bóp và cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận Tân Bình  
giai đoạn 2006 - 2010**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân ngày 25 tháng 02 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường;

Căn cứ Chỉ thị số 35/2006/CT-UB ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Xét Đề án số 50/UBND-VX ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2006 - 2010; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua nội dung Đề án số 50/UBND-VX ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp và cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2006 - 2010, trong đó:

**1. Khiêu vũ, vũ trường:**

- Quy hoạch tiếp tục hoạt động 02 điểm Vũ trường Superbowl và CLB Khiêu vũ TTVHTT quận Tân Bình. Không quy hoạch cấp mới đối với loại hình này.

- Đề nghị rút phép hoạt động 02 điểm: CLB khiêu vũ Nhà Văn hóa Điện ảnh và vũ trường Đệ nhất Khách sạn.

**2. Karaoke:**

- Quy hoạch tiếp tục hoạt động: 47 điểm.

- Đề xuất rút phép 03 doanh nghiệp nghỉ kinh doanh gồm:

. Khách sạn Thanh Hải - số 342 Bis Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, nay là Trường học Quốc tế.

. Công ty Dịch vụ - Du lịch Tân Bình - số 1 Hoàng Việt, P.4.

. Công ty Tanimex - số 80 Lý Thường Kiệt, P.9.

Quy hoạch giai đoạn 2008 - 2010:

- Quy hoạch cấp mới bổ sung: 16 điểm (chỉ cấp mới sau khi được thành phố có văn bản hướng dẫn và ưu tiên cho cơ sở lưu trú du lịch đã được công nhận xếp hạng sao và Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Thương mại - Dịch vụ).

**3. Dịch vụ xoa bóp (massage):**

- Quy hoạch tiếp tục hoạt động: 23 điểm.

- Số điểm tạm ngưng hoạt động đề nghị rút phép: 3 điểm:

+ Massage Đông Nam - phường 4 (đã nghỉ kinh doanh).

+ DNTN Kim Ngọc Yến (không có trong quy hoạch ở phường 13).

+ Công ty TNHH Mong Ước (không có trong quy hoạch quận, hoạt động kinh doanh sai nội dung đăng ký là Phòng chẩn trị y học cổ truyền).

- Không quy hoạch cấp mới bổ sung.

**4. Quán bar:** Không quy hoạch cấp mới bổ sung.

**5. Cơ sở lưu trú, khách sạn, phòng cho thuê:**

- Quy hoạch tiếp tục hoạt động: 73 khách sạn đạt chuẩn du lịch và sao.

- Đề nghị cải tạo, nâng cấp đối với 82 khách sạn chưa đạt chuẩn trong thời hạn 1 năm.

- Quy hoạch bổ sung:

. Chỉ cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với khách sạn lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn sao tại các tuyến đường sau đây:

+ Cộng Hòa (phường 4, 12, 13, 15);

+ Hoàng Việt (phường 4);

+ Trường Sơn (phường 2, 4);

+ Lý Thường Kiệt (phường 6, 7, 8, 9);

+ Lê Văn Sỹ (phường 1);

+ Cụm đường Bà Cát (phường 14).

. Ưu tiên phát triển khách sạn du lịch đạt tiêu chuẩn từ 2 sao trở lên có vị trí phù hợp cảnh quan đô thị, bảo đảm điều kiện an ninh trật tự.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân quận hoàn chỉnh thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Bình khóa IX kỳ họp lần thứ 10 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Luận**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2007/NQ-HĐND

*Tân Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2007*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm  
và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2007**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH** **KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ngành liên quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2007; phát biểu của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận. Hội đồng nhân dân quận Tân Bình khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009,

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **I. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2006:**

- Nhất trí với Báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận, báo cáo thẩm định của 2 Ban, Chương trình công tác 6 tháng cuối năm của Hội đồng nhân dân và của 2 Ban Hội đồng nhân dân.

- Hội đồng nhân dân quận nhất trí thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2007.

#### **II. NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007:**

- Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của năm 2007 và xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng năm 2008.

Trong đó cần chú trọng thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2007 như sau:

### **1. Về kinh tế:**

- Tiếp tục xây dựng và điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chỉnh trang nâng cấp đô thị theo phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ sang thương mại - dịch vụ và sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ dự án “Trung tâm Thương mại, dịch vụ Tân Bình” và phương án đầu tư nâng cấp Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc tế.

### **2. Về xây dựng cơ bản - nhà đất - giao thông công chính:**

- Hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết 1/2000 cho 15 phường.

- Tiếp tục thực hiện công tác lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010.

- Tập trung thực hiện tốt các hạng mục công trình theo kế hoạch.

- Hoàn thành cơ bản kế hoạch bán nhà Nhà nước theo Nghị định 61/CP của Chính phủ.

**3. Về tài chính - kế hoạch:** Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu thu - chi ngân sách năm 2007, xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội và dự kiến phân bổ ngân sách năm 2008.

### **4. Về văn hóa - xã hội:**

- Tiếp tục vận động nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo tiêu chuẩn thành phố mới ban hành; phấn đấu có từ 1 đến 2 phường đạt tiêu chuẩn phường văn hóa.

- Thực hiện tốt Chương trình “xóa đói giảm nghèo”, hoàn thành chỉ tiêu đưa 50% trên tổng số 1.167 hộ nghèo ra khỏi chương trình.

### **5. Về an ninh, quốc phòng:**

- Ngành Công an phối hợp với các ngành giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, kéo giảm tội phạm hình sự.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu “3 giảm”, chuyển hóa có hiệu quả địa bàn trọng điểm, giải quyết tốt tình trạng người lang thang, ăn xin trên địa bàn và quản lý tốt người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ

tiêu, duy trì công tác sẵn sàng chiến đấu và tham gia hội thao cấp thành phố đạt kết quả tốt.

Ngoài ra, các ngành các cấp tăng cường thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của quận.

### **III. VỀ CÁC NGHỊ QUYẾT KHÁC:**

Hội đồng nhân dân quận:

- Nhất trí thông qua Tờ trình số 244/TCKH ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2007.

- Nhất trí thông qua Tờ trình số 245/TCKH ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc trang bị xe tải 1,4 tấn cho Đội Quản lý trật tự đô thị quận.

- Nhất trí thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả bầu cử bổ sung chức danh Phó Chủ tịch UBND quận khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 đối với ông Lê Sơn, Trưởng Phòng Kinh tế quận.

- Nhất trí thông qua Nghị quyết về quyết toán ngân sách năm 2006 của quận.

- Nhất trí thông qua Nghị quyết về quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp và cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2006 - 2010.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết này.

- Giao cho Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp hoạt động, giám sát và kiểm tra để thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Bình khóa IX, kỳ họp lần thứ 10 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Luận**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**